MIRAE ASSET Securities

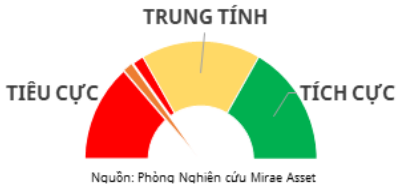
06 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,759.08	0.3	-5.1	3.7
HNX	265.53	-1.5	-6.0	-3.3
UPCOM	125.23	-0.2	-2.1	14.7
MSCI EM	1,739.91	1.8	0.8	26.8
NIKKEI	70,683.98	1.1	8.7	47.4
HANG SENG	24,280.56	1.0	-5.3	-9.9
KOSPI	6,941.39	-0.9	3.8	95.6
FTSE	10,589.60	0.9	-2.2	11.7
S&P 500	7,773.95	0.7	0.7	15.3
NASDAQ	27,477.31	1.1	3.7	19.8

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.9	1.9	16.1
Indonesia	13.6	1.7	12.3
Philippines	8.6	1.2	11.6
Malaysia	14.2	1.5	10.4
Thailand	14.9	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	1	4	122
TPCP 10 năm	4.5	0	1	81

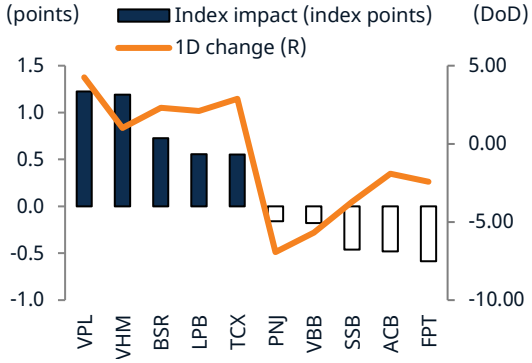
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,994	0.0	-0.2	-1.4
US$/KRW	1,339.2	-0.2	-0.5	-5.1
US$/JPY	158.17	0.2	2.5	5.2
US$/EUR	0.8898	-0.1	3.4	4.2
US$/GBP	0.7554	-0.1	2.3	1.9
US$/SGD	1.2786	-0.1	1.0	-1.0

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	753	497	608
HNX	49	24	34
UPCOM	17	14	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Dòng tiền bắt đáy giá thấp

VN-Index có phiên tăng điểm đi kèm thanh khoản cao nhất trong các phiên tăng kể từ cuối tháng 08, với dòng tiền quay lại "bắt đáy" đã giúp nhiều cổ phiếu thuộc nhóm Chứng khoán, Ngân hàng và Bất động sản cuối phiên lội ngược dòng tăng xanh mạnh từ mức giảm sâu hoặc thu hẹp đà giảm đáng kể. Điểm đáng chú ý khác đến từ khoản thỏa thuận của Khối ngoại ở nửa sau phiên chiều khi bán ròng đột biến HDB và VJC, đây cũng là phiên thứ tư liên tiếp Khối ngoại bán ròng tính từ đầu tháng 10.

VN-Index kết phiên tại 1.759,08 điểm, tăng 5,88 điểm (+0,34%). Thanh khoản tăng mạnh vượt mức trung bình 50 phiên, với khối lượng khớp lệnh đạt 647 triệu cổ phiếu (+49% DoD), tương ứng 14,489 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm với 177 mã, trong khi có 127 mã tăng và 64 mã đứng giá.

Top cổ phiếu tác động tích cực lên chỉ số đến từ nhóm Vingroup (VPL, VHM), Ngân hàng (LPB, VCB, MSB), Tiêu dùng & Bán lẻ (VNM, MWG, MCH) và Năng lượng (BSR, PLX). Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh đến từ các cổ phiếu khác thuộc nhóm Ngân hàng (ACB, SSB, VBB) cùng các cổ phiếu riêng lẻ (FPT, PNJ, GEE, HVN, BVH).

Khối ngoại bán ròng với giá trị khoảng 2.728 tỷ đồng trên sàn HOSE, chủ yếu từ khoản thỏa thuận HDB (-2.037 tỷ đồng) và VJC (-808 tỷ đồng); ngoài ra bán ròng tại PNJ (-101 tỷ đồng), TCB (-86 tỷ đồng). Chiều ngược lại ghi nhận mua ròng tại SHB (+79 tỷ đồng), VIC (78 tỷ đồng) và GMD (+60 tỷ đồng)...

Phiên giao dịch tăng điểm, điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index duy trì ở mức -4 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.9x.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Analyst, 84-8-39102222, ngan.ntk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	0	TRUNG TÍNH
Kospi	4	KHẢ QUAN
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	0	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-4	TIÊU CỰC
VN30	-4	TIÊU CỰC
VN30F1M	-4	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (06/10/2026)	1.753	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Giảm	Kháng cự 2	1.850
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

VN-Index tăng điểm từ mức giảm sâu hơn 18 điểm, tạo bóng nến dưới dài và hình thành cây nến Hammer đi kèm thanh khoản cao.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (06/10/2026)	1.904	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.015**
VN30 - đóng cửa	1.899	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+4,68**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	7	**KHẢ QUAN**
VN30F1M (chart 60 phút)	5	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	-4	**TIÊU CỰC**

VN30F1M tạo cây nến Hammer tương tự VN-Index, với giá đóng cửa gần mức cao nhất phiên và bóng nến dưới dài.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DGW	Bán lẻ	47,400	2,119,865	**100**	5	
FRT	Bán lẻ	147,000	598,485	**83**	4	
BVH	Bảo hiểm nhân thọ	75,800	938,440	**84**	6	
TNG	Dệt may	17,300	313,025	**95**	5	
MSN	Thực phẩm	71,300	4,618,920	**76**	5	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
MSR	61.5	2,224,035	7	KHẢ QUAN	67,640	6,150.0	5.6	137
DGW	47.75	2,123,305	7	KHẢ QUAN	10,665	12.6	2.8	101
PVP	23.9	1,404,260	7	KHẢ QUAN	2,478	7.7	1.2	34
DHC	39.5	461,630	7	KHẢ QUAN	4,197	7.8	1.7	18
HDB	28.05	11,679,105	6	KHẢ QUAN	140,398	7.0	1.6	328
NVB	16.5	1,455,180	6	KHẢ QUAN	48,312	98.8	2.2	24
MSN	72	4,748,030	5	KHẢ QUAN	105,147	15.5	2.7	342
MWG	76	2,708,950	5	KHẢ QUAN	112,153	11.3	3.1	206
IDC	33.9	1,344,315	5	KHẢ QUAN	14,151	6.5	2.1	46
VIC	232	3,635,490	4	KHẢ QUAN	1,800,827	82.9	10.3	843
GMD	78	814,460	4	KHẢ QUAN	33,267	13.8	2.4	64
DRI	16.4	1,419,615	4	KHẢ QUAN	1,200	7.6	1.7	23
HSG	9.99	2,063,245	4	KHẢ QUAN	8,065	12.3	0.7	21
VHC	50	303,365	4	KHẢ QUAN	10,473	7.7	1.1	15
VPB	23.2	22,013,844	2	TRUNG TÍNH	232,000	7.8	1.3	511
PVT	24.5	8,207,455	2	TRUNG TÍNH	12,665	8.9	1.3	201
FRT	145	614,265	2	TRUNG TÍNH	25,928	22.8	5.4	89
DCL	47	1,758,675	2	TRUNG TÍNH	3,433	#N/A N/A	2.3	83
BVH	75	960,890	2	TRUNG TÍNH	55,674	16.8	2.1	72
VIB	13.5	4,103,545	2	TRUNG TÍNH	50,320	6.8	1.1	55
HAG	14.55	2,148,045	2	TRUNG TÍNH	18,441	5.4	1.2	31
ORS	13.35	2,079,975	2	TRUNG TÍNH	8,329	14.1	1.1	28
VGC	44.3	538,075	2	TRUNG TÍNH	19,862	14.0	2.4	24
HHV	8.98	2,105,865	2	TRUNG TÍNH	4,914	7.8	0.5	19
PHR	32.85	532,110	2	TRUNG TÍNH	8,012	8.6	1.7	17
QNS	53	307,460	2	TRUNG TÍNH	19,485	8.6	1.6	16
CTD	58.8	243,115	2	TRUNG TÍNH	6,575	7.8	0.7	14
NAF	48	283,850	2	TRUNG TÍNH	2,937	13.7	3.3	14
VHM	69	9,863,995	0	TRUNG TÍNH	566,823	7.2	2.2	681
VCI	19.4	9,169,200	0	TRUNG TÍNH	22,353	13.9	1.3	178
VNM	58.4	2,452,970	0	TRUNG TÍNH	122,053	12.4	3.8	143
VND	13.85	10,307,930	0	TRUNG TÍNH	21,084	7.8	1.0	143
PVS	33.6	3,991,220	0	TRUNG TÍNH	20,620	9.8	1.3	134

PVD	18.6	5,699,095	**0**	**TRUNG TÍNH**	17,256	17.8	1.0	106
LPB	43.9	2,147,200	**0**	**TRUNG TÍNH**	131,142	11.6	3.0	94
CII	12.35	7,354,380	**0**	**TRUNG TÍNH**	8,299	84.8	0.9	91
GVR	32.8	2,718,235	**0**	**TRUNG TÍNH**	131,200	18.5	2.2	89
MCH	141	573,635	**0**	**TRUNG TÍNH**	184,344	26.1	9.8	81
POW	12.65	5,859,005	**0**	**TRUNG TÍNH**	38,808	6.4	0.9	74
PET	51	862,620	**0**	**TRUNG TÍNH**	7,892	25.9	3.2	44
SBT	22.9	1,217,645	**0**	**TRUNG TÍNH**	21,403	29.3	1.8	28
VCG	13.65	1,841,185	**0**	**TRUNG TÍNH**	9,530	2.5	0.8	25
HHP	17.75	1,009,400	**0**	**TRUNG TÍNH**	1,636	34.0	1.6	18
DBC	15.25	1,163,005	**0**	**TRUNG TÍNH**	6,573	5.7	0.8	18
EVF	11.45	1,469,045	**0**	**TRUNG TÍNH**	8,708	9.3	0.8	17
NKG	9.43	1,652,600	**0**	**TRUNG TÍNH**	4,643	27.9	0.6	16
VEA	37.4	363,920	**0**	**TRUNG TÍNH**	49,697	6.4	2.1	14
TCB	32.45	15,913,175	**-2**	**TRUNG TÍNH**	229,949	8.5	1.3	516
HPG	20.5	18,579,150	**-2**	**TRUNG TÍNH**	173,082	7.5	1.2	381
VPI	57.6	1,821,805	**-2**	**TRUNG TÍNH**	20,278	50.4	3.8	105
VSC	12.95	7,245,355	**-2**	**TRUNG TÍNH**	4,848	14.1	0.9	94
HCM	23.5	3,032,755	**-2**	**TRUNG TÍNH**	31,724	21.9	2.0	71
EIB	16.4	4,165,605	**-2**	**TRUNG TÍNH**	30,549	62.1	1.2	68
HAH	50.5	1,064,020	**-2**	**TRUNG TÍNH**	9,511	7.2	1.9	54
DIG	9.3	3,397,950	**-2**	**TRUNG TÍNH**	7,851	10.1	0.8	32
CTS	20.25	1,048,280	**-2**	**TRUNG TÍNH**	5,513	14.6	1.9	21
REE	46	454,545	**-2**	**TRUNG TÍNH**	28,653	10.9	1.3	21
BVS	26.1	680,190	**-2**	**TRUNG TÍNH**	1,884	9.8	0.7	18
FPT	60.4	5,669,655	**-3**	**TRUNG TÍNH**	113,898	11.3	2.8	342
PDR	11.15	3,880,240	**-3**	**TRUNG TÍNH**	11,126	18.0	0.9	43
AAA	7.03	2,368,745	**-3**	**TRUNG TÍNH**	2,768	5.1	0.5	17
HVN	20.15	799,550	**-3**	**TRUNG TÍNH**	62,697	13.8	6.6	16
BSR	31.1	14,012,980	**-4**	**TIÊU CỰC**	155,727	7.8	2.1	436
VIX	11.9	30,580,616	**-4**	**TIÊU CỰC**	30,616	5.8	0.9	364
VCB	57.3	4,431,980	**-4**	**TIÊU CỰC**	478,780	11.5	1.9	254
CTG	29.8	7,661,000	**-4**	**TIÊU CỰC**	231,455	5.8	1.2	228
NVL	10.4	21,560,890	**-4**	**TIÊU CỰC**	33,309	5.6	0.5	224
MBB	19.2	11,660,635	**-4**	**TIÊU CỰC**	193,320	6.2	1.3	224
PLX	36.2	5,184,190	**-4**	**TIÊU CỰC**	46,838	15.0	1.8	188
GEX	22.95	8,130,775	**-4**	**TIÊU CỰC**	30,029	21.9	1.5	187
GAS	79.3	1,553,925	**-4**	**TIÊU CỰC**	191,347	15.0	2.8	123
SHS	12.9	8,024,380	**-4**	**TIÊU CỰC**	11,603	11.5	0.9	104
VRE	23.8	4,054,605	**-4**	**TIÊU CỰC**	54,081	7.5	1.1	96
DPM	21.65	3,440,855	**-4**	**TIÊU CỰC**	14,720	8.6	1.3	74
CEO	10.5	5,253,980	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,256	32.7	1.0	55
MBS	15.4	2,835,770	**-4**	**TIÊU CỰC**	15,414	10.6	1.3	44
KBC	25	1,269,715	**-4**	**TIÊU CỰC**	23,544	20.5	0.9	32
PC1	19.45	1,573,940	**-4**	**TIÊU CỰC**	7,999	7.9	1.2	31
E1VFVN30	34.2	434,730	**-4**	**TIÊU CỰC**	5,814	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	15
STB	67.7	3,149,970	**-5**	**TIÊU CỰC**	127,629	20.8	2.0	213
PNJ	20.15	8,378,900	**-5**	**TIÊU CỰC**	10,311	4.3	0.8	169

ACB	20.6	7,595,825	**-5**	**TIÊU CỰC**	119,571	7.6	1.2	156
DXG	9.91	9,313,275	**-5**	**TIÊU CỰC**	12,567	62.6	0.9	92
KDH	14.85	4,237,365	**-5**	**TIÊU CỰC**	16,665	10.2	0.9	63
NLG	21.45	1,740,990	**-5**	**TIÊU CỰC**	10,407	17.4	0.8	37
CTR	70.3	205,325	**-5**	**TIÊU CỰC**	9,006	13.8	4.0	14
SSI	19.75	21,611,680	**-6**	**TIÊU CỰC**	59,039	11.6	1.5	427
VJC	128.8	1,049,880	**-6**	**TIÊU CỰC**	99,059	45.0	3.8	135
BID	34.6	3,834,625	**-6**	**TIÊU CỰC**	269,128	8.1	1.4	133
DCM	33.7	3,213,975	**-6**	**TIÊU CỰC**	17,841	7.7	1.6	108
TCH	11.1	4,394,925	**-6**	**TIÊU CỰC**	11,137	37.2	1.0	49
VC3	23.3	1,427,580	**-6**	**TIÊU CỰC**	3,467	48.7	2.2	33
SAB	42.55	446,375	**-6**	**TIÊU CỰC**	54,573	11.8	2.8	19
DPR	37.6	421,655	**-6**	**TIÊU CỰC**	3,267	9.1	1.2	16
SHB	10.95	40,517,460	**-7**	**TIÊU CỰC**	58,514	4.2	0.7	444
TPB	11.8	9,259,330	**-7**	**TIÊU CỰC**	37,644	5.0	0.8	109
OIL	13.1	3,018,495	**-7**	**TIÊU CỰC**	13,548	38.2	1.3	40
DGC	34.35	680,530	**-7**	**TIÊU CỰC**	13,045	6.5	0.8	23
BCM	38.15	550,720	**-7**	**TIÊU CỰC**	39,485	20.8	1.8	21
HUT	11.9	1,445,445	**-7**	**TIÊU CỰC**	12,713	21.3	1.1	17

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Vận tải biển Bắc Cực tăng mạnh khi xung đột và băng tan thúc đẩy các tuyến đường thay thế

Vận tải đường biển qua Bắc Cực đã đạt mức kỷ lục do băng tan chảy và áp lực lên các điểm nghẽn giao thông toàn cầu buộc các hãng vận chuyển phải tìm kiếm các tuyến đường thay thế. Theo Lloyd's List Intelligence, số chuyến tàu qua Tuyến đường biển phương Bắc (Northern Sea Route) đạt 133 chuyến trong tháng trước, cao hơn gấp 4 lần so với năm 2022 và tăng 46% so với tháng 8. Gần một nửa số lượt tàu qua tuyến này mang cờ Nga. Các tàu Trung Quốc cũng bắt đầu sử dụng tuyến đường này để tìm một phương án khác tiếp cận thị trường châu Âu, trong bối cảnh hoạt động vận tải qua Trung Đông và Biển Đỏ bị gián đoạn.

Tháng 9 thường là tháng bận rộn nhất đối với các tuyến đường biển Bắc Cực vì băng tan ở mức thấp nhất, cho phép các tàu không có khả năng phá băng đi qua. Theo các nhà nghiên cứu tại Đại học Southampton, diện tích băng biển ở Bắc Cực đã ghi nhận mức sụt giảm trong một mùa đông lớn nhất từ trước đến nay vào năm 2025, kể từ khi dữ liệu vệ tinh bắt đầu được ghi nhận, và tiếp tục duy trì ở mức thấp kỷ lục kể từ đó. Lượng băng biển giảm và áp lực gia tăng lên các điểm nghẽn như eo biển Bab al-Mandeb ở cửa Biển Đỏ đang khiến tuyến đường biển phía Bắc trở nên hấp dẫn hơn đối với các hãng vận tải. Eo biển Bab al-Mandeb đã trở thành tuyến đường quan trọng cho xuất khẩu dầu mỏ của Ả Rập Xê Út kể từ khi Iran hạn chế vận chuyển qua eo biển Hormuz để đáp trả các cuộc tấn công của Mỹ. Trong khi đó, Kênh đào Panama đã phải chịu điều kiện hạn hán trong năm nay.

Theo dữ liệu của Lloyd's List, số lượng tàu chở hàng rời đi qua tuyến đường này là 29 tàu trong tháng 9, so với 18 tàu trong tháng 8 và mức cao nhất trước đó là 12 tàu vào tháng 9/2025. Số lượng tàu chở dầu thô được triển khai trên tuyến đường này cũng đạt mức kỷ lục. Các công ty bảo hiểm và các nhà bảo vệ môi trường đã cảnh báo rằng việc sử dụng tuyến đường thủy này ngày càng tăng có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng, trong khi khả năng tìm kiếm cứu nạn và dọn dẹp ở khu vực này còn hạn chế.

Nguồn: vietstock.vn

Đông Nam Á đẩy mạnh LNG giữa bài toán giá và hạ tầng

Nhu cầu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) tại Đông Nam Á tiếp tục gia tăng bất chấp những tác động từ xung đột Trung Đông, trong bối cảnh các quốc gia trong khu vực đẩy mạnh tìm kiếm nguồn cung năng lượng để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn.

Theo báo cáo của tổ chức tư vấn chính sách Global Energy Monitor, Đông Nam Á đang phát triển năng lực nhập khẩu LNG với công suất 70 triệu tấn mỗi năm (MTPA), song song với việc xây dựng các nhà máy điện khí có tổng công suất hơn 100 gigawatt (GW). Các doanh nghiệp hoạt động ở khâu thượng nguồn, chẳng hạn như Petronas của Malaysia, cũng đang đẩy mạnh mở rộng sản xuất LNG.

Theo Fadhlullah Omarali, chuyên gia phân tích chính về thị trường khí đốt và LNG tại Wood Mackenzie, nhu cầu LNG tại Đông Nam Á dự kiến sẽ tăng hơn 20% trong năm 2026, tiếp nối với mức tăng trưởng trung bình hàng năm là 10% trong ba năm sau đó. Tương tự, S&P Global Energy cũng dự báo lượng nhập khẩu LNG của khu vực sẽ tăng hơn 10% so với cùng kỳ vào năm 2027.

Tuy nhiên, Amanda Kang, chuyên gia phân tích chính về nghiên cứu thị trường khí đốt tại Đông Nam Á của S&P Global Energy cho biết các trung tâm dữ liệu tiêu thụ nhiều năng lượng chỉ là một phần của bức tranh toàn cảnh, bởi sự tăng trưởng mạnh mẽ về kinh tế và dân số tại Đông Nam Á cũng đang thúc đẩy nhu cầu năng lượng. Trong khi đó,

sản lượng khí đốt trong nước sụt giảm chủ yếu do nguồn tài nguyên tại các mỏ lâu năm bị cạn kiệt là yếu tố then chốt khác. Chẳng hạn, Malaysia và Indonesia đang chuyển sang nhập khẩu LNG để bù đắp cho sự thiếu hụt khí đốt nội địa. Biến đổi khí hậu cũng là một yếu tố khác cần kể đến khi Thái Lan, Việt Nam, Lào và Campuchia vốn phụ thuộc nhiều vào thủy điện.

Chuyên gia phân tích Fadhlullah Omarali dự báo Thái Lan sẽ ghi nhận mức tăng trưởng nhập khẩu LNG cao nhất với gần 3 triệu tấn vào năm 2026, do nhu cầu khí đốt trong ngành điện tăng lên nhằm bù đắp cho sự thiếu hụt sản lượng điện than. Trong khi đó, Việt Nam được dự báo sẽ ghi nhận mức tăng trưởng phần trăm mạnh nhất so với cùng kỳ năm trước, nhờ việc nhà máy điện chạy bằng LNG đầu tiên đã chính thức đi vào vận hành thương mại từ tháng 1, đánh dấu bước ngoặt trong lộ trình chuyển dịch năng lượng.

Tuy nhiên, việc ngày càng phụ thuộc vào LNG cũng đồng nghĩa với việc phải đối mặt nhiều hơn với những biến động về giá. Theo báo cáo của Global Energy Monitor, giá LNG giao ngay tại châu Á đạt mức trung bình 17,5 USD/MMBtu trong quý II/2026, tăng 45% so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: cafef.vn

Nghị quyết 10-NQ/TW: Những địa chỉ mới của dòng vốn FDI tại TP Hồ Chí Minh

Trong 9 tháng năm 2026, Thành phố Hồ Chí Minh thu hút trên 17,8 tỷ USD vốn FDI, gấp 4,2 lần so với cùng kỳ. Đây là tín hiệu tích cực về niềm tin của doanh nghiệp với môi trường đầu tư của Thành phố. Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Thành phố Hồ Chí Minh đang có sự chuyển dịch rõ hơn về lĩnh vực và chất lượng. Bên cạnh các dự án sản xuất, nhiều nhà đầu tư đang quan tâm đến logistics, cảng biển, hạ tầng số, công nghệ cao và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng phát triển mới của thành phố.

Đầu tháng 9/2026, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Tokgistic Pte. Ltd., nhà đầu tư đến từ Singapore, để thực hiện dự án Công ty Trách nhiệm hữu hạn Swift Logistics tại Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án có tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 25.850 tỷ đồng, tương đương 980 triệu USD; trong đó, vốn góp của nhà đầu tư là 196 triệu USD, chiếm 20% tổng vốn đầu tư; vốn dự kiến huy động là 784 triệu USD. Dự án có thời hạn hoạt động 50 năm và dự kiến triển khai các mục tiêu hoạt động từ tháng 11/2026.

Trước đó, đầu tháng 4/2026, TikTok Shop Việt Nam cũng được ghi nhận trong nhóm dự án FDI cấp mới tại Thành phố Hồ Chí Minh với vốn đầu tư 125 triệu USD. Dự án là một trong những kết quả cụ thể sau quá trình trao đổi giữa TikTok và lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch mở rộng hoạt động và tăng cường hiện diện đầu tư tại Thành phố. Tính riêng hai dự án này, tổng vốn đầu tư đăng ký đã lên khoảng 1,1 tỷ USD. Không chỉ các dự án trên, Thành phố Hồ Chí Minh còn thu hút nhiều dự án FDI quy mô lớn hoặc đề xuất tăng vốn trong năm nay. Đáng chú ý là dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ với tổng vốn hơn 4,9 tỷ USD. Dự án được kỳ vọng nâng cao năng lực trung chuyển hàng hóa quốc tế, mở rộng kết nối hàng hải; đồng thời tạo thêm động lực phát triển logistics, thương mại, vận tải và các ngành dịch vụ hỗ trợ.

Cùng với đó là dự án Trung tâm dữ liệu AI Factory với tổng vốn khoảng 2,1 tỷ USD và đề xuất tăng vốn khoảng 2,8 tỷ USD. Dự án được kỳ vọng bổ sung năng lực hạ tầng tính toán, lưu trữ và xử lý dữ liệu, phục vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Bên cạnh các dự án cấp mới, các nhà đầu tư đề nghị tăng thêm khoảng 2,8 tỷ USD cho Dự án Khu đô thị Đại học quốc tế và khoảng 1,4 tỷ USD cho Dự án Khu phức hợp thông minh tại Khu chức năng số 2a trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm. Các đề xuất này cho thấy nhu cầu tiếp tục đầu tư, phát triển dự án quy mô lớn trên địa bàn Thành

phố. Tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, dòng vốn FDI cũng đang tập trung vào những lĩnh vực như hạ tầng dữ liệu, sản xuất thiết bị điện tử thông minh và các dịch vụ công nghệ cao.

Với kết quả trên, Thành phố Hồ Chí Minh đã về đích sớm và vượt mục tiêu thu hút 11 tỷ USD vốn FDI trong năm 2026. Các dự án FDI cũng góp phần vào bức tranh kinh tế chung của Thành phố. Theo Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, GRDP 9 tháng năm 2026 tăng 9,06%; nếu loại trừ yếu tố dầu khí, GRDP tăng 9,16%. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 541.600 tỷ đồng, tăng 17,3%. Trên cơ sở kết quả đạt được, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký cả năm 2026 đạt khoảng 19 tỷ USD, tương đương 172,7% kế hoạch và vượt khoảng 72,7% mục tiêu 11 tỷ USD. Đây là mức dự kiến và sẽ tiếp tục được cập nhật theo kết quả thu hút đầu tư trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, cùng với quy mô vốn, Thành phố đang đặt yêu cầu cao hơn đối với chất lượng và hiệu quả của dòng vốn FDI.

Nguồn: vietstock.vn

Siemens Energy muốn xây dựng chuỗi cung ứng năng lượng tại Việt Nam

Chiều 05/10, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc đã tiếp ông Thorbjorn Fors, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Siemens Energy châu Á - Thái Bình Dương để thảo luận về kế hoạch mở rộng đầu tư và chuyển giao công nghệ tại Việt Nam.

Nhu cầu năng lượng tại Việt Nam đang tăng mạnh dưới áp lực tăng trưởng kinh tế. Theo Phó Thủ tướng, GDP 9 tháng năm 2026 ước tăng 9% so với cùng kỳ. Với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, tốc độ tăng nhu cầu năng lượng của Việt Nam dự kiến sẽ cao gấp 1.4 - 1.5 lần tốc độ tăng GDP. Để đáp ứng nhu cầu này, Việt Nam đang tập trung phát triển các nguồn điện gió ngoài khơi, điện khí và hệ thống truyền tải điện.

Dựa trên nền tảng 35 năm hợp tác của Siemens tại Việt Nam với các đối tác lớn như Petrovietnam và EVN, Phó Thủ tướng đề nghị Siemens Energy tiếp tục mở rộng đầu tư, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia sản xuất trực tiếp tại Việt Nam. Phản hồi định hướng này, ông Thorbjorn Fors khẳng định Siemens Energy mong muốn mở rộng hoạt động vượt ra ngoài vai trò cung cấp thiết bị truyền thống. Tập đoàn hướng tới việc xây dựng một chuỗi cung ứng năng lượng toàn diện tại Việt Nam, bao phủ các khâu: sản xuất cấu phần, lắp ráp, logistics, lắp đặt, thử nghiệm, vận hành và bảo trì. Trọng tâm của kế hoạch là đẩy mạnh tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trong nước.

Ông Thorbjorn Fors cho biết việc triển khai theo lộ trình ổn định qua các năm sẽ giúp hình thành chuỗi cung ứng bền vững. Để thúc đẩy tiến độ, lãnh đạo Siemens Energy đề xuất thành lập một nhóm công tác chung gồm chuyên gia và đầu mối hai bên để liên tục trao đổi thông tin, tháo gỡ các vướng mắc về chính sách và thủ tục. Phó Thủ tướng hoan nghênh các đề xuất trên và khẳng định Chính phủ luôn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp Đức, trong đó có Siemens Energy, đầu tư, kinh doanh thành công và sớm triển khai các dự án năng lượng tại Việt Nam.

Nguồn: vietstock.vn

Bộ Tài chính triển khai hỗ trợ tín dụng qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam để DN phát triển hạ tầng bán lẻ

Từ ngày 4/10/2026, Bộ Tài chính triển khai chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ, tăng cường xúc tiến thương mại...

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc vừa ký Quyết định số 1922/QĐ-TTg ngày 4/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2326/QĐ-TTg ngày 21/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định số 1922/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục VI Điều 1 về phân công nhiệm vụ cho các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược. Cụ thể, Quyết định số 1922/QĐ-TTg bổ sung nhiệm vụ của Bộ Tài chính tại gạch đầu dòng thứ nhất khoản 2 Mục VI Điều 1 như sau:

"Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thương mại bán lẻ, tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình bình ổn giá, kết nối cung cầu, phát triển chuỗi liên kết từ sản xuất đến lưu thông và phân phối sản phẩm ra thị trường, đảm bảo tuân thủ thống nhất theo quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 7/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017".

Đồng thời, Quyết định số 1922/QĐ-TTg sửa đổi nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại gạch đầu dòng thứ hai khoản 2 Mục VI Điều 1 như sau: "Nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về cấp tín dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng". Quyết định số 1922/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 4/10/2026.

Nguồn: cafef.vn

GMD: Gemadept thành lập công ty con vốn điều lệ gần 498 tỷ đồng

Công ty Cổ phần Gemadept (MCK: GMD, sàn HoSE) vừa công bố thông tin Nghị quyết của HĐQT về việc góp vốn thành lập công ty con và cử người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp. Cụ thể, doanh nghiệp dự kiến thành lập có tên là Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hàng hải Gemadept (GMI), vốn điều lệ 19 triệu USD, tương đương 497,8 tỷ đồng do Gemadept góp 100% vốn. Trụ sở chính đặt tại số 8 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP.HCM. Đồng thời, Gemadept cử ông Nguyễn Thanh Bình làm người đại diện theo ủy quyền và quản lý toàn bộ phần vốn góp tại GMI, đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch công ty. Bên cạnh đó, bà Trần Thị Thùy Liên được cử làm Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của GMI.

Trong một diễn biến khác, ngày 8/10/2026 tới đây, Gemadept sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành hơn 216,4 triệu cổ phiếu thưởng với tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, tức cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Tổng giá trị phát hành gần gần 2.164,5 tỷ đồng, nguồn vốn được lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần theo Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán của Gemadept. Nếu hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu nêu trên, vốn điều lệ của Gemadept sẽ tăng từ gần 4.329 tỷ đồng lên mức gần 6.493,4 tỷ đồng.

Nguồn: cafef.vn

DMX: Điện Máy Xanh tiến sát mốc 100.000 tỷ đồng doanh thu

Theo bản tin nhà đầu tư 9 tháng năm 2026, Điện Máy Xanh (DMX) ghi nhận doanh thu hợp nhất 99.460 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 81% kế hoạch năm. Riêng tháng 9, doanh thu vượt 12.400 tỷ đồng, cao nhất từ đầu năm. Mức tăng 29% được doanh nghiệp tính trên cơ sở so sánh tương đương, đã loại trừ ảnh hưởng của An Khang, AvaKids và việc hợp nhất Thợ Điện Máy Xanh.

Mức tăng 30% doanh thu tại các cửa hàng hiện hữu, cho thấy sức tăng doanh thu trên mạng lưới đang hoạt động, trong bối cảnh số điểm bán tại Việt Nam thu hẹp nhẹ. Cụ thể, đến cuối kỳ, chuỗi Điện Máy Xanh có 1.998 cửa hàng, giảm 10 so với đầu năm; Thế Giới Di Động còn 919 cửa hàng, giảm 8; TopZone tăng một điểm bán lên 86. Tổng cộng, ba chuỗi có 3.003 cửa hàng, giảm ròng 17 điểm bán. Dù vậy, doanh thu Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh cùng tăng 29%, còn TopZone tăng 34% so với cùng kỳ.

Đà tăng cũng xuất hiện ở nhiều nhóm hàng. Doanh thu điện thoại Apple và máy lạnh cùng tăng 50%; laptop, gia dụng và phụ kiện tăng 30%. Tủ lạnh, máy giặt tăng 25%, trong khi điện thoại Android tăng 20% và TV tăng 15%. Kênh trực tuyến cũng tăng nhanh hơn doanh thu chung. Super App và các kênh online ghi nhận 14.361 tỷ đồng doanh thu, tăng 37%; số thành viên Super App đạt 19,6 triệu, tăng thêm 1,7 triệu từ đầu năm. Hoạt động Thợ Điện Máy Xanh đạt doanh thu 2.738 tỷ đồng, tăng 39%, trong đó 332 tỷ đồng đến từ khách hàng ngoài hệ thống DMX.

Trong khi mạng lưới trong nước giảm nhẹ, EraBlue tại Indonesia tiếp tục mở rộng, đạt 337 cửa hàng, tăng 156 so với đầu năm. EraBlue ghi nhận doanh thu quy đổi 4.635 tỷ đồng, tăng trưởng 86%; doanh thu tại cửa hàng hiện hữu tăng 13%. Các số liệu cho thấy hoạt động tại Indonesia đang kết hợp mở rộng độ phủ với tăng trưởng trên các điểm bán sẵn có. Doanh nghiệp đặt mục tiêu đạt 500 cửa hàng năm 2027 và 1.000 cửa hàng năm 2030.

Với kế hoạch doanh thu năm 122.500 tỷ đồng, DMX còn cần ghi nhận 23.040 tỷ đồng trong quý IV để hoàn thành mục tiêu, tương đương bình quân 7.680 tỷ đồng mỗi tháng. Mức bình quân này thấp hơn doanh thu tháng 9 vừa công bố, chưa kể mùa mua sắm cuối năm thường cao cũng là điều kiện kinh doanh thuận lợi cho DMX.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

GVR: Tập đoàn Cao su Việt Nam hoàn thành khoảng 99% kế hoạch lợi nhuận trước thuế sau 9 tháng

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG - mã chứng khoán: GVR) thông tin, doanh thu hợp nhất 9 tháng đầu năm 2026 của Tập đoàn ước đạt 29.428 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 6.818 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 87,1% và 98,8% mục tiêu cả năm.

Theo thông tin từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm diễn ra trong bối cảnh thời tiết diễn biến bất lợi, bệnh hại trên vườn cây, thiếu lao động cạo mủ và thị trường có nhiều biến động. Tuy vậy, Tập đoàn vẫn đạt được kết quả tích cực. Doanh thu hợp nhất toàn Tập đoàn ước đạt 29.428 tỷ đồng, tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt khoảng 6.818 tỷ đồng, tăng 9,6%; lợi nhuận sau thuế đạt 5.311 tỷ đồng, tăng 1,8% so với cùng kỳ. So với kế hoạch cả năm, GVR đã hoàn thành 87,1% mục tiêu doanh thu, 98,8% mục tiêu lợi nhuận trước thuế và 95,6% mục tiêu lợi nhuận sau thuế.

Trong cơ cấu hoạt động, cao su vẫn là lĩnh vực đóng góp chính. Trong 9 tháng, toàn Tập đoàn tiêu thụ khoảng 407.688 tấn cao su các loại, tăng hơn 102.000 tấn so với cùng kỳ năm trước. Giá bán bình quân ước đạt 53,7 triệu đồng/tấn. Riêng Công ty mẹ - Tập đoàn

đã giao 38.923 tấn mủ, mang về khoảng 2.054 tỷ đồng doanh thu. Bên cạnh cao su, các lĩnh vực chế biến gỗ và khu công nghiệp tiếp tục đóng góp đáng kể. 7 công ty ngành gỗ đạt doanh thu ước 4.907 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế khoảng 129,6 tỷ đồng. Trong khi đó, các khu công nghiệp thuộc Tập đoàn cho thuê mới 18,3 ha, mang về doanh thu ước 1.824 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế gần 873 tỷ đồng.

Trong quý IV, GVR sẽ tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ cao su và tiến độ các dự án trong lĩnh vực gỗ, công nghiệp cao su, khu công nghiệp. Tập đoàn dự kiến khai thác 455.845 tấn mủ cao su trong cả năm, tương đương 100,6% kế hoạch; riêng 3 tháng cuối năm cần thu hoạch khoảng 183.542 tấn. Với kết quả đã đạt được sau 9 tháng, GVR đưa mục tiêu doanh thu hợp nhất quý IV tương đương 23,9% kế hoạch cả năm và lợi nhuận trước thuế tương đương 53,1% kế hoạch năm. Từ đó, GVR dự kiến kết quả năm 2026, doanh thu hợp nhất cả năm 2026 ước đạt 37.525 tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch và tăng 15,7% so với năm 2025. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm dự kiến đạt 10.488 tỷ đồng, bằng 152% kế hoạch và tăng 47,6% so với năm trước.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

NVL: Novaland công bố lợi nhuận 9 tháng vượt kế hoạch năm, bác bỏ thông tin "phá sản"

Ngày 6/10, CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, mã NVL) công bố kết quả kinh doanh dự kiến quý III và 9 tháng năm 2026. Cùng ngày, doanh nghiệp phát thông cáo báo chí khẳng định các thông tin lan truyền trên mạng xã hội về việc Novaland "phá sản", "mất khả năng hoạt động" là sai trái, bịa đặt.

Theo số liệu dự kiến, doanh thu thuần hợp nhất quý III/2026 của Novaland đạt hơn 5.000 tỷ đồng, tăng khoảng 200% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ước đạt hơn 1.100 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần dự kiến đạt hơn 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 2.800 tỷ đồng. Con số này tương đương khoảng 1,5 lần kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

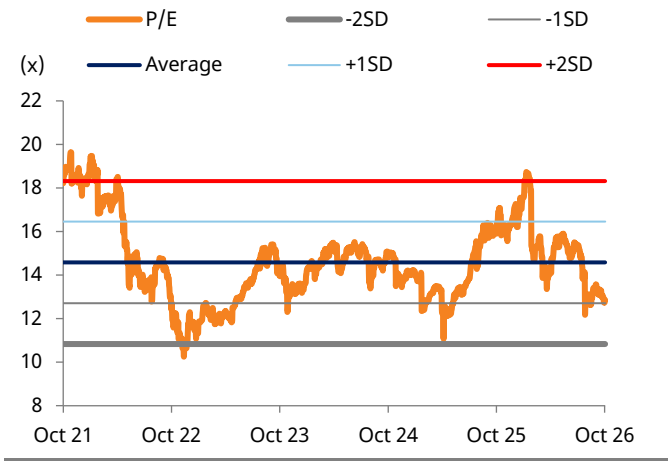
Kết quả cải thiện trong bối cảnh hoạt động bàn giao được đẩy nhanh. Từ đầu năm, Novaland đã bàn giao hơn 1.000 sản phẩm, tập trung tại Victoria Village (hơn 800 căn hộ) và Aqua City. Doanh nghiệp cũng cho biết hơn 1.250 giấy chứng nhận (sổ hồng) đã được cấp tại các dự án. Về pháp lý, cuối tháng 9, tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt giá đất cụ thể cho 8 phân khu thuộc cụm dự án Aqua City, tạo cơ sở xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi điều chỉnh quy hoạch. Trước đó, hàng nghìn căn nhà tại đây đã được cơ quan quản lý xây dựng xác nhận đủ điều kiện đưa vào kinh doanh. Tổng số tiền đã nộp ngân sách nhà nước lũy kế ước đạt 20.367 tỷ đồng.

Theo Novaland, thời gian gần đây trên một số nền tảng mạng xã hội và kênh truyền thông xuất hiện những nội dung suy diễn về việc doanh nghiệp "phá sản", "mất khả năng hoạt động". Những thông tin này không phản ánh chính xác tình trạng pháp lý và hoạt động thực tế của Công ty, có thể gây hiểu sai, ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp, tâm lý và quyền lợi hợp pháp của khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và người lao động. Tập đoàn cho biết đang tập trung triển khai các giải pháp tái cấu trúc, từng bước phục hồi hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ với khách hàng, đối tác và các bên liên quan.

Nguồn: cafef.vn

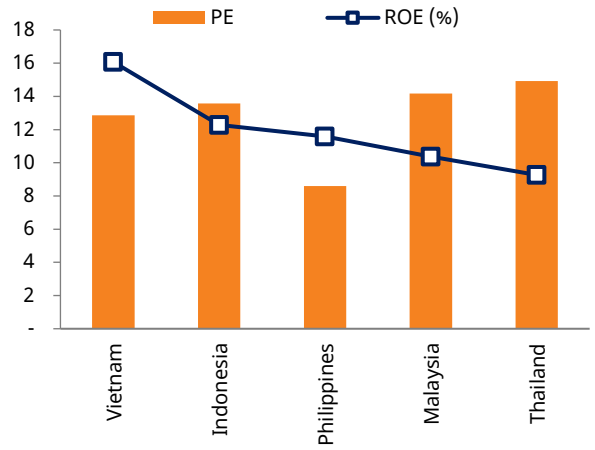
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



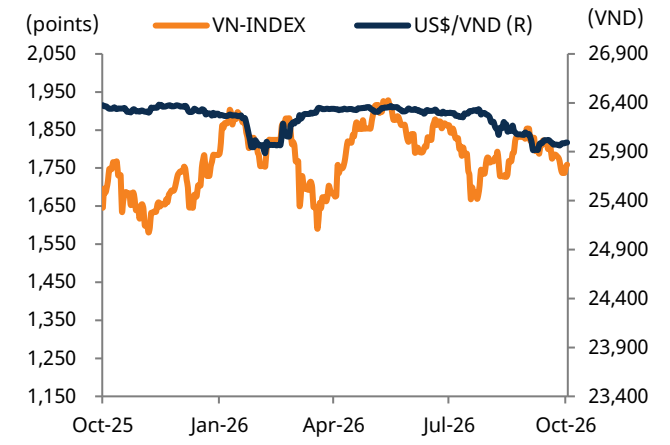
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



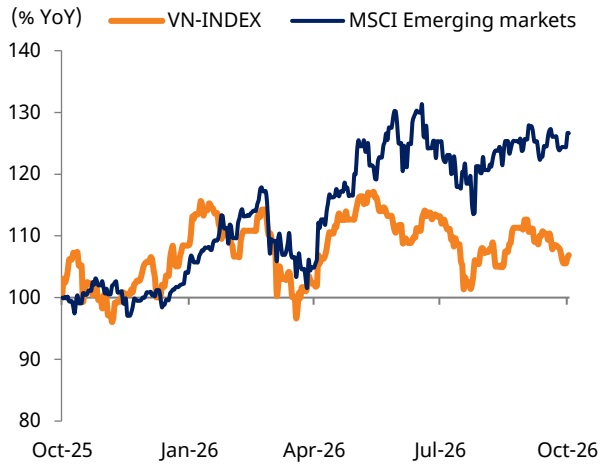
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



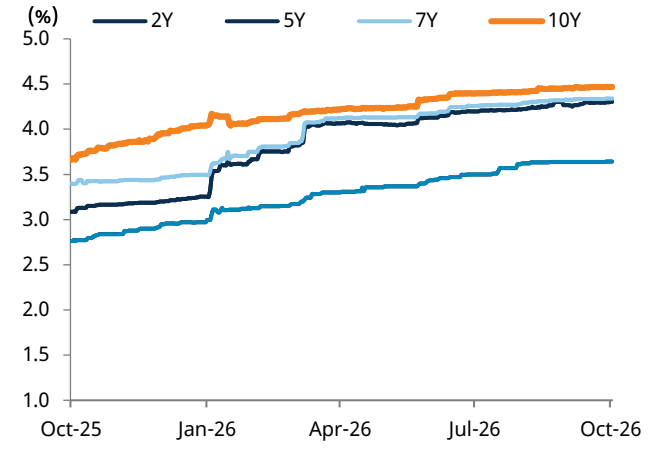
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



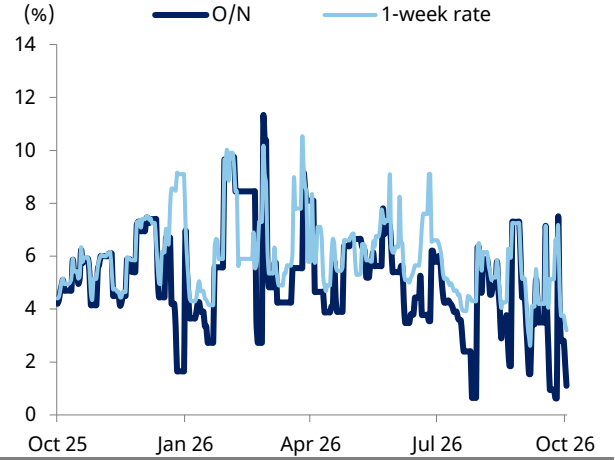
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,457,048**	**1,759.08**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.3**	**-1.0**	**-5.1**	**3.7**	**12.9**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,456,662**	**1,898.82**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.2**	**-0.8**	**-4.3**	**-1.1**	**11.2**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	119,571	20,600	24,071	19,204	-1.9	-2.1	-7.2	-13.1	7.6	1.2	16.7	23.4	6/15/2026	619	3.0	3.4
Bank for Investment and Development	BID VN	269,128	34,600	52,975	32,150	0.0	-3.6	-5.2	-9.3	8.1	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	1.3
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	155,727	31,100	39,600	13,500	2.3	-4.3	16.3	84.3	7.8	2.1	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.6
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	231,455	29,800	43,500	28,400	0.5	0.2	-5.1	-17.7	5.8	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	2.6	1.6
FPT Corp	FPT VN	113,898	60,400	98,818	55,909	-2.4	-4.4	-8.7	-30.4	11.3	2.8	27.3	28.4	5/28/2026	1,818	3.0	3.0
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	191,347	79,300	131,500	56,000	0.4	-6.6	-5.6	30.4	15.0	2.8	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.2	3.2
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	131,200	32,800	46,500	24,500	0.3	-1.5	4.1	19.1	18.5	2.2	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	140,398	28,050	30,000	22,400	0.0	2.4	3.1	15.5	7.0	1.6	25.8	21.9	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	173,082	20,500	27,045	19,600	0.0	1.0	-5.5	-22.8	7.5	1.2	17.4	21.6	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	131,142	43,900	58,500	39,500	2.1	0.9	-10.4	-15.3	11.6	3.0	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.8	6.8
Military Commercial JCB	MBB VN	193,320	19,200	24,426	17,678	0.3	-2.0	-6.6	-15.2	6.2	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.3	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	184,344	141,000	183,343	125,000	0.7	2.2	-0.7	N/A	26.1	9.8	39.4	16.0	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	105,147	72,000	94,000	61,700	1.0	3.7	4.3	-13.3	15.5	2.7	19.5	24.3	7/4/2022	0	N/A	1.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	112,153	76,000	94,400	62,500	2.2	5.7	4.0	-2.1	11.3	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	1.3	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	54,573	42,550	57,100	42,050	-0.1	-1.2	-6.2	-7.8	11.8	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.8	11.1
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	58,514	10,950	18,185	10,650	-0.9	-4.4	-9.1	-36.2	4.2	0.7	17.5	4.0	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	57,604	16,800	24,800	13,234	-3.7	-12.0	-3.7	2.8	19.9	1.4	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	59,039	19,750	32,867	18,083	0.5	-2.0	-6.2	-35.4	11.6	1.5	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.2	4.4
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	127,629	67,700	79,000	45,950	-0.4	-10.7	-12.4	13.2	20.8	2.0	5.0	10.6	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	229,949	32,450	42,000	27,800	-0.2	-0.5	-0.5	-17.6	8.5	1.3	16.1	20.6	5/19/2026	700	2.2	2.2
Techcom Securities JSC	TCX VN	95,219	28,600	45,000	27,000	2.9	-2.1	-15.0	N/A	15.2	2.1	16.1	8.5	4/7/2026	0	1.2	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	478,780	57,300	78,800	52,600	0.5	-1.2	-2.7	-10.5	11.5	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	566,823	69,000	86,650	43,450	1.0	-1.1	-8.2	34.4	7.2	2.2	33.1	6.4	6/29/2026	3,000	4.3	2.3
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,320	13,500	18,904	12,831	0.7	0.7	-1.8	-28.1	6.8	1.1	16.2	3.6	4/29/2026	822	6.1	5.8
Vingroup JSC	VIC VN	1,800,827	232,000	265,000	87,600	0.0	0.9	-9.4	158.2	82.9	10.3	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	99,059	128,800	169,231	99,615	0.0	-3.5	3.5	24.7	45.0	3.8	8.7	6.2	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	122,053	58,400	75,500	54,600	2.1	-3.2	-5.7	-6.4	12.4	3.8	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	8.0	7.8
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	232,000	23,200	27,491	18,962	0.9	1.1	5.2	-7.3	7.8	1.3	18.3	22.3	5/15/2026	397	1.7	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	145,078	80,900	111,000	67,000	4.3	2.0	4.4	-0.1	48.5	3.3	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	54,081	23,800	45,200	20,900	0.0	-1.4	-10.2	-32.0	7.5	1.1	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.2	1.4

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.